

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2018/DS-ST
Ngày: 15-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý

Bà Lê Thị Chí

Thư ký phiên tòa án: Bà Nguyễn Thị Tuyền- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST-DS ngày 05/02/2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2018/QĐ-HPT ngày 22/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Trí Tr- sinh năm: 1962; địa chỉ: số nhà A tổ 42, khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Vũ Thị K, sinh năm: 1958, địa chỉ: số nhà B đường X, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn – ông Ngô Trí Tr trình bày ý kiến:

Do quen biết bà K (viết tắt là “*bị đơn*”), năm 2014 ông Tr (viết tắt là “*nguyên đơn*”) có cho bị đơn mượn số tiền là 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng không lãi suất, đến năm 2015 nguyên đơn đòi lại tiền, bị đơn không trả. Đến ngày 20/11/2016, bị đơn

làm giấy mượn tiền của nguyên đơn và hẹn trả tiền đầy đủ cho nguyên đơn trong thời hạn 03 ngày nhưng cho đến nay bị đơn vẫn không trả số tiền trên. Hiện nay bị đơn đã bán nhà đi đâu ở nguyên đơn không biết. Nguyên đơn đã trình báo với công an Phường 14, Quận Gò Vấp và ngày 24/8/2017, Công an Gò Vấp có văn bản số 306/TB-CQCSĐT Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo đó xác định việc cho vay tiền của nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự, không đủ căn cứ để xử lý hình sự và hướng dẫn nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc là 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã thực hiện hiện tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và giấy triệu tập bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên họp hòa giải vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 20/4/2018 nhưng bị đơn không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến trước các yêu cầu của nguyên đơn. Ngày 02/5/2018, nguyên đơn có đơn gửi Tòa án nhân dân quận Gò Vấp yêu cầu không tiến hành hòa giải nữa và đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm xác định:

- *Việc tuân thủ pháp luật tố tụng:* Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền- nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền- nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện năm 2014 nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng thời hạn vay 01 năm, không lãi suất. Khi hết thời hạn vay nguyên đơn đòi nợ nhưng bị đơn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án.* Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả trả lời xác minh ngày 27/3/2018 của Ban chỉ huy công an Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Bà Vũ Thị Kê, sinh năm: 1958 không còn cư trú tại địa chỉ 61/3E Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp từ năm 1996 đến năm 2014 bán nhà về cư ngụ 51/30/6 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp. Đến tháng 11/2016 đã bán nhà và chuyển đi đâu không rõ. Xét địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện phù hợp với địa chỉ tại đơn khởi kiện, Hợp đồng vay tiền đề ngày 10/4/2014 và Giấy mượn tiền đề ngày 20/11/2015 do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự.* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa lần 2 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai đề ngày 22/3/2018 bà Dương Thùy Hương là vợ của nguyên đơn có ý kiến xác định số tiền 100.000.000 đồng mà nguyên đơn cho bị đơn mượn không liên quan đến bà Hương nên yêu cầu vắng mặt; xét thấy việc triệu tập bà Hương tham gia phiên tố tụng là không cần thiết.

[1.3] *Về quyền và thời hiệu khởi kiện.* Xét ngày 10/4/2014 nguyên đơn và bị đơn làm Hợp đồng vay tiền theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay 100.000.000 đồng. Đến ngày 20/11/2016, các bên làm Giấy mượn tiền, theo đó bị đơn đã xác nhận lại khoản nợ vay ngày 10/4/2014 nêu trên và bị đơn cam kết trong vòng 03 ngày sẽ trả nợ cho nguyên đơn nhưng cho đến nay bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn nên đến ngày 15/01/2018 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và 154 của Bộ luật dân sự thì nguyên đơn có quyền khởi kiện và khởi kiện còn thời hiệu.

[2] Về giải quyết yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ

Xét, trình bày của nguyên đơn, Hợp đồng vay tiền ngày 10/4/2014 và Giấy mượn tiền đề ngày 20/11/2016 có căn cứ xác định ngày 10/4/2014, bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng đến ngày 20/11/2016 bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cam kết trả nợ trong thời hạn 03 ngày nhưng cho đến nay bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn. Xét giao dịch các bên giao kết và chưa thực hiện tại thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành; do vậy, căn cứ quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì các quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH 11 sẽ được áp dụng để giải quyết vụ án. Đối chiếu quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 thì giao dịch dân sự (hợp đồng vay tài sản) giữa các bên là hợp pháp, phát sinh hiệu lực thi hành và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với nguyên đơn. Theo

khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*” nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng là có căn cứ chấp nhận.

Từ những chứng cứ và căn cứ pháp lý nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 184 khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 154, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Trí Tr

Buộc bà Vũ Thị K phải trả ngay cho ông Ngô Trí Tr số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 5.000.000 (năm triệu) đồng bà Vũ Thị K phải nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho ông Ngô Trí Tr số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0028572 ngày 05/02/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

4. *Quyền và thời hạn kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Phượng